**Không rõ**

Máy tính và các loại…WARE

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Máy tính và các loại…WARE](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Không rõ**

Máy tính và các loại…WARE

Nhân sự kiện Ngày Tự do phần mềm thường niên đầu tiên vừa được tổ chức tại Đại học Bách khoa Hà Nội (28-8). Vậy phần mềm tự do là gì và máy tính có bao nhiêu loại ware... là vấn đề mà bạn đọc sẽ biết trong bài viết dưới đây.
Về khía cạnh thương mại, phần mềm là loại hàng hóa đặc biệt, kết tinh rất cao hàm lượng chất xám của con người trong sản phẩm. Lại có thể dễ nhân bản và phân phối. Nhưng khác với những sản phẩm vật chất thông thường ở góc độ bản quyền và thương mại.
Đã xuất hiện nhiều khái niệm mới xung quanh vấn đề này mà sự cấu thành của các khái niệm đó không chỉ là yếu tố pháp lý, kinh tế mà nó còn có cả các yếu tố về quan điểm văn hóa và đạo đức nữa.
Firmware
Có người gọi là phần sụn hay sự mềm dẻo hóa phần cứng. Thực chất Firmware là phần mềm nhớ trong bộ nhớ chỉ đọc (ROM-Read Only Memory) chứa các thủ tục khởi động, lệnh vào/ra ở mức thấp. Nó mềm dẻo hóa phần cứng do linh hoạt, dễ sửa đổi và thông quá đó làm tăng tốc phần cứng. Điển hình là những Firmware của hãng Lite on giúp tăng tốc độ của ổ đĩa CD-RW, nó có thể nâng tốc độ từ 48x16x48x lên thành 52x24x52x.
Ổ đĩa cứng cũng vậy, firmware có vai trò nhất định. Chẳng hạn nếu chúng ta dùng ổ đĩa cứng của hãng Seagate, Model ST340015A thì Firmware Revision là 3.01 và sự hỗ trợ tiếp theo của Seagate sẽ là 3.02…
Về khía cạnh thương mại, Firmware là một phần mềm miễn phí. Nhưng thực chất bạn đã trả phí khi bỏ tiền mua phần cứng. Firmware có thể do chính hãng sản xuất thiết bị phần cứng viết hoặc thuê hãng thứ ba viết để hỗ trợ khách hàng và xét cho cùng thì đó cũng là một chiêu câu khách.
Freeware
Có nghĩa là “Phần mềm miễn phí”, người sử dụng không phải trả tiền khi dùng nó. Tuy nhiên freeeware lại có những giới hạn sau đây:
+ Dung lượng không lớn, chức năng không nhiều và tác giả không có trách nhiệm bảo hành cho người dùng (lỡ bị ảnh hưởng gì đến các chương trình khác trong máy thì ráng chịu! Miễn phí mà).
+ Người sử dụng freeware thấy hay thì có quyền sao chép cho người khác sử dụng như mình. Nhưng, tất nhiên là không được lấy tiền (vì tác giả phần mềm có lấy tiền đâu!).
+ Không được sử dụng cho mục đích thương mại. Thậm chí có tác giả yêu cầu không được sử dụng cho bộ máy công quyền hay mục đích quân sự (không đọc kỹ phần thỏa thuận bản quyền trước khi cài đặt, có ngày bị kiện ra tòa đấy. Đừng tưởng bở với Freeware)
+ Tác giả vẫn giữ bản quyền (copyright)
+ Freeware thì miễn phí nhưng không nhất thiết phải là mã nguồn mở, có những trường hợp tác giả quy định người dùng không được dịch ngược mã nguồn hoặc làm thay đổi sản phẩm đã hoàn chỉnh. Chính vì vậy freeware khác với khái niệm free software. Và đã có ý kiến nên dùng thuật ngữ Gratisware nhưng thuật ngữ này không được phổ biến.
Khái niệm Freeware được Andrew Fluegelman đặt ra, ban đầu như là một thương hiệu (Trademak) cho phần mềm PC-Talk do ông viết hồi năm 1982, sau đó thương hiệu này bị bỏ và freeware trở thành một danh từ chung.
Chúng ta còn có Abandonware (abandon-bỏ rơi) đó là những phần mềm hết “đát”, không còn bán trên thị trường nữa. Thực sự chỉ có một số phần mềm dạng này khi người giữ bản quyền chính thức tuyên bố với bàn dân thiên hạ.
Shareware
Là phần mềm miễn phí trong một số điều kiện. Shareware sẽ đưa ra một số yêu cầu mà bạn phải tuân theo nếu muốn sử dụng lâu dài, ổn định. Shareware bao gồm:
+ Donatewate: (donate-tặng) tác giả chỉ cần người dùng trả tiền “tùy lòng hảo tâm” cho tác giả hoặc cho một tổ chức thứ ba nào đó, thường là một tổ chức từ thiện. Nếu tặng cho tổ chức từ thiện thuật ngữ sẽ là Careware hoặc Charityware.
+ Postcardware: Tác giả chỉ cần người dùng gởi thư phản hồi về sản phẩm, hoặc gởi bưu thiếp, bưu ảnh để giúp tác giả có bộ sưu tập về các thành phố, các cảnh đẹp trên toàn thế giới.
+ Adware: Sử dụng miễn phí nhưng phải chịu khó đọc quảng cáo trong giao diện của chương trình hoặc một đoạn quảng cáo khi bắt đầu chạy chương trình. Tuy nhiên, gần đây Adware dễ bị đánh đồng với Spyware.
Cả ba loại Donateware, Postcardware và Adware rõ ràng là không tốn phí khi sử dụng với đầy đủ tính năng của phần mềm. Vì vậy, vẫn có thể coi là Freeware.
Vậy Shareware thực thụ? Là các phần mềm bị hạn chế tính năng sử dụng hoặc giới hạn thời gian hoặc số lần dùng. Loại hạn chế này có tên gọi là Cripleware. Bạn phải trả tiền thì mới có bản đầy đủ tính năng (full version). Thực chất đó là những bản dùng thử với mục đích “câu khách”, là một cách quảng bá sản phẩm. Điều tất yếu đi kèm trong thế giới kỹ thuật số là các Shareware nhanh chóng trở thành nạn nhân của Crack. Ở Việt Nam ta hai công ty Lạc Việt và Ban Mai là điển hình của nạn Crack đến nỗi không còn hứng thú phát triển những phầm mềm vô cùng hữu dụng.
Rất dí dỏm khi một số Shareware vẫn có thể cho người dùng tiếp tục làm việc với nó dù đã hết thời hạn dùng thử, nhưng liên tục đưa ra lời nhắc nhở người dùng phải đăng ký và trả tiền, được gọi là Nagware (nag-mè nheo, càu nhàu!!!). Nếu không nhầm thì WinZip và WinRar là Nagware thứ thiệt.
Thuật ngữ Shareware được Bob Wallace sử dụng lần đầu tiên năm 1980 với phần mềm PC-Write, một chương trình xử lý văn bản.
Free Software và Open Source
Richard Stallmann, người đi tiên phong trong việc chống lại sự sở hữu phần mềm “làm của riêng” đã đưa khái niệm này ra trong dự án GNU hồi năm 1984. Theo Richard Stallmann một Free software phải đem đến cho người sử dụng các quyền tự do sau đây:
+ Quyền tự do 0: Tự do chạy chương trình vì bất kỳ lý do gì.
+ Quyền tự do 1: Tự do nghiên cứu chương trình làm việc như thế nào, được phép sửa đổi cho phù hợp với nhu cầu của người dùng cụ thể. Mã nguồn mở là điều kiện tiên quyết cho quyền tự do này
+ Quyền tự do 2: Tự do phân phối các bản sao để giúp đỡ những người khác có nhu cầu.
+ Quyền tự do 3: Tự do cải tiến chương trình và đưa sự cải tiến này ra cho cộng đồng cùng hưởng lợi. Đương nhiên, mã nguồn mở là điều kiện tiên quyết. Stallmann và những người ủng hộ đã dùng Free software để đối lập với proprietary software (phần mềm sở hữu riêng). Phần mềm sở hữu riêng cấm đoán người khác chỉnh sửa và phân phối lại, nó là tài sản và là bí mật riêng của cá nhân, công ty, tổ chức.
Tuy nhiên Free software không nhất thiết phải là Freeware, nghĩa là không nhất thiết phải miễn phí. Stallmann nhắc đi nhắc lại ”free” trong từ “free software” không phải là không tốn tiền mà là có tự do (“free as in free speech not as in free bear”), đặc biệt là quyền được thay đổi và đóng góp cho cộng đồng qua việc có thể nắm được mã nguồn của chương trình.
Vì vậy, tính chất mã nguồn mở của chúng (open source) là khác biệt rất quan trọng với phần mềm đóng (close source), cho dù phần mềm đóng có miễn phí hay không.
Tất nhiên, phần mềm mã nguồn mở luôn rẻ hơn phần mềm đóng vì việc chỉnh sửa sẽ ít tốn công sức hơn việc tạo mới từ đầu. Một khía cạnh khác của mã nguồn mở là tính an ninh trong sử dụng.
Phần mềm mã nguồn mở mà điển hình là Linux với các bản phân phối thương mại như Red Hat là một ví dụ chứng minh cho tư tưởng free software và tính khả thi của tư tưởng này.
Đáng buồn là ở nước ta, khi nghĩ đến …WARE thì đại đa số người dùng đồng nghĩa hóa nó với “xài chùa”. Phần mềm tự do, cụ thể là những phần mềm mã nguồn mở là lối thoát hầu như duy nhất cho một đất nước đang phát triển. Là đối trọng đáng kể cho những phần mềm thương mại của các đại gia phải biết điều (Microsoft đã phải hạ giá bán, phải công bố một số mã nguồn trước áp lực của free software).
Tuy nhiên, việc xây dựng các phần mềm mã nguồn mở ở Việt Nam đến nay khó có thể gọi là “thành công tốt đẹp”. Đã có bao nhiêu khoa tin học, công nghệ thông tin của các trường đại học đưa mã nguồn mở vào nghiên cứu, giảng dạy? Trong khi đó, rõ ràng tư tưởng phần mềm tự do là rất tiến bộ, rất phù hợp với xu hướng phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Theo TTO
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 5 tháng 12 năm 2004